

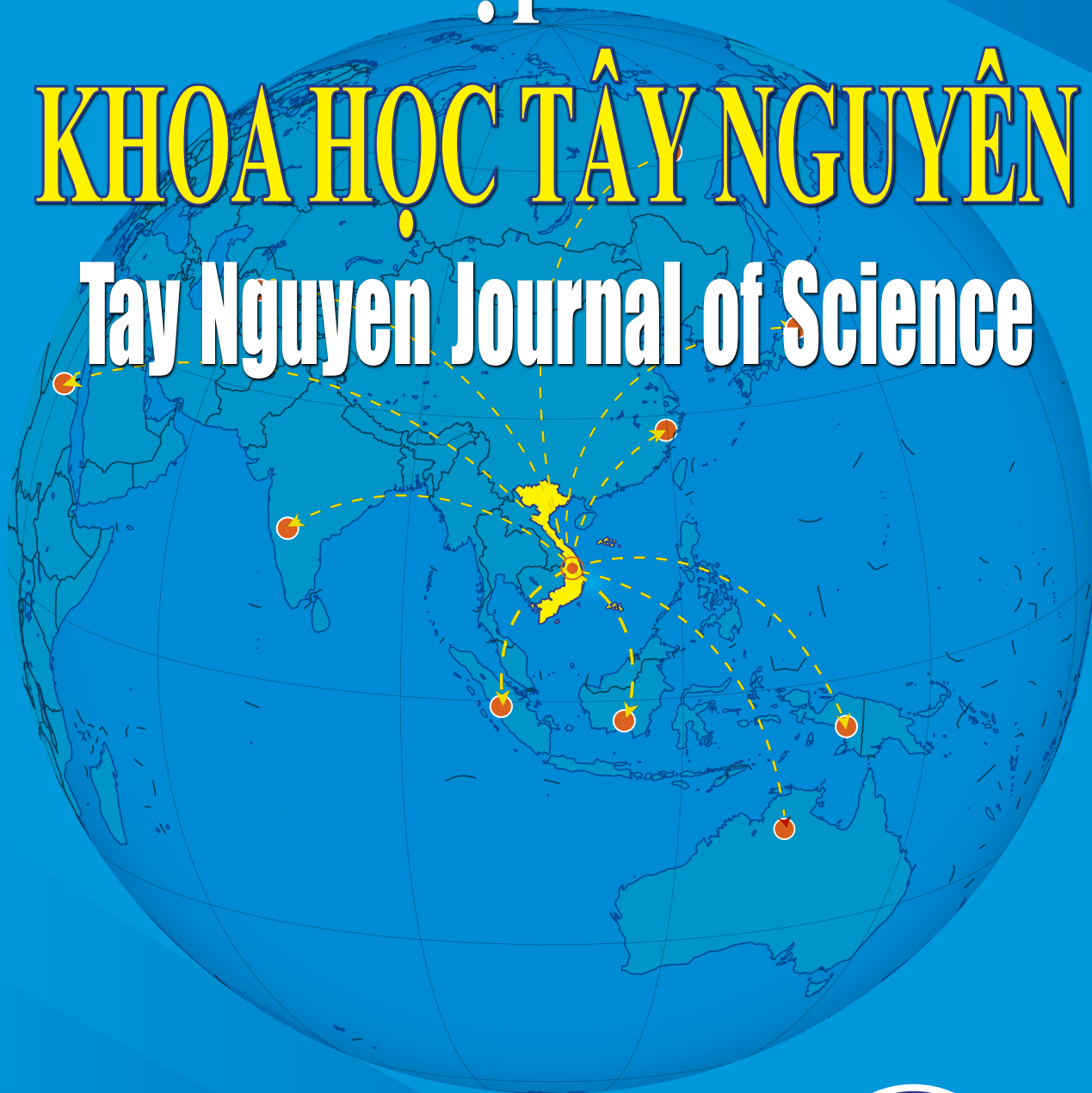


p-ISSN 2815-648X
p-ISSN 1859-4611
e-ISSN 3030-4717

Tạp chí

KHOA HỌC TÂY NGUYÊN

Tay Nguyen Journal of Science



Tập 19

Số 2
Tháng 04-2025

Vol 19 • No 2, April of 2025

TẠP CHÍ KHOA HỌC TÂY NGUYÊN

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Lê Đức Niêm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Văn Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

GS.TS. Nguyễn Anh Dũng

ỦY VIÊN

GS.TS. San-Lang Wang	I Đại học Tamkang, Đài Loan
GS.TS. Lê Thị Thanh Nhân	I Bộ Giáo Dục và Đào tạo
GS.TS. Trương Bá Thanh	I Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
GS.TS. Lê Đức Ngoan	I Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế
GS.TS. Đinh Quang Khiếu	I Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
GS.TS. Đặng Tuấn Đạt	I Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột
PGS.TS. Đặng Hà Việt	I Cục Thể dục Thể thao, Bộ Văn hóa Thông tin và Du lịch
PGS.TS. Đoàn Thị Tâm	I Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh
PGS.TS. Buôn Krông Thị Tuyết Nhung	I Trường Đại học Tây Nguyên
PGS.TS. Nguyễn Phương Đại Nguyên	I Trường Đại học Tây Nguyên
PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	I Trường Đại học Tây Nguyên
PGS.TS. Trần Quang Hạnh	I Trường Đại học Tây Nguyên
PGS.TS. Phan Văn Trọng	I Trường Đại học Tây Nguyên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ - PHỤ TRÁCH TRỊ SỰ

TS. Nguyễn Đình Sỹ I Phòng KH&QHQT

THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

CN. Y Zina Ksor	I Phòng KH&QHQT
ThS. Trần Thị Minh Hà	I Phòng KH&QHQT
KS. Lê Thụy Vân Nhi	I Phòng KH&QHQT
TS. Dương Quốc Huy	I Khoa KHTN&CN

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN

Phòng Khoa học & Quan hệ Quốc tế, trường Đại học Tây Nguyên

567 Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Điện thoại: (84) 262.3853.276 Fax: (84) 262.3825.184

E-mail: tapchikhoahocdhtn@ttn.edu.vn | Website: <https://tnjos.vn>

p-ISSN 1859-4611 & 2815-648X/ e-ISSN 3030-4717

Giấy phép hoạt động báo chí in số 197/GP-BTTTT,
do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 06/6/2023
In 50 quyển, khổ 20x29cm. In tại Công ty TNHH một thành viên In Đắk Lắk,
45 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 04 năm 2025.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
TAY NGUYEN UNIVERSITY

Tạp chí **KHOA HỌC** **TÂY NGUYÊN**

Tay Nguyen Journal of Science

p-ISSN 1859-4611 & 2815-648X/ e-ISSN 2815-6471

Tập 19 - Số 2, tháng 04 năm 2025
Vol 19 - No 2, April of 2025

MỤC LỤC	TABLE OF CONTENTS	Tr./ pp.
KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ	NATURAL SCIENCES AND TECHNOLOGY	
1. Ảnh hưởng của phương pháp chưng cất tinh dầu đến thành phần hóa học và khả năng ức chế một số enzyme của tinh dầu gừng gió (<i>Zingiber zerumbet</i>) được trồng tại thành phố Buon Ma Thuot	Effects of essential oil distillation method on the chemical composition and enzyme inhibitory activity of <i>Zingiber zerumbet</i> essential oil cultivated in Buon Ma Thuot city	
Nguyễn Thị Thanh, Bùi Thị Quỳnh Hoa, Đoàn Mạnh Dũng, Đoàn Chiến Thắng, Vũ Bích Thủy & Nguyễn Bằng Phương	Nguyen Thi Thanh, Bui Thi Quynh Hoa, Doan Manh Dung, Doan Chien Thang, Vu Bich Thuy & Nguyen Bang Phuong	1
2. Tái sử dụng phụ phẩm đậu nành trong sản xuất sinh khối <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> và đánh giá tiềm năng chống nấm <i>Fusarium</i>	Reutilization of soybean by-product for biomass production of <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> and evaluation of its antifungal potential against <i>Fusarium</i>	
Trần Thị Hà Trang, Ngô Văn Anh, Nguyễn Văn Bốn & Nguyễn Anh Dũng	Tran Thi Ha Trang, Ngo Van Anh, Nguyen Van Bon & Nguyen Anh Dung	13
3. Bất đẳng thức kiểu Hermite-Hadamard cho tích của hai hàm (p, h) -lồi	Hermite-Hadamard-type inequalities for product of two (p, h) -convex functions	
Lê Bá Thông & Nguyễn Ngọc Huệ	Le Ba Thong & Nguyen Ngoc Hue	22
KHOA HỌC SỨC KHỎE	HEALTH SCIENCES	
4. Hiệu quả điều trị đau dây thần kinh tọa bằng phương pháp kết hợp điện châm huyết Giáp tích L1-L5 tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	The effect of electroacupuncture at the Jiaji points L1-L5 on treating sciatic nerve pain at the Dak Lak Traditional Medicine Hospital	
Lê Thị Mơ & Phạm Ngọc Liễu	Le Thi Mo & Pham Ngoc Lieu	31
5. Tỷ lệ kháng Rifampicin và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân mắc lao phổi Xpert dương tại Bệnh viện phổi Đắk Lắk	Prevalence of Rifampicin resistance and associated factors among Xpert-positive pulmonary tuberculosis patients at Dak Lak Tuberculosis and Lung diseases Hospital	
Trịnh Bá Hùng Mạnh	Trinh Ba Hung Manh	38
6. Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến mức độ nặng của viêm phổi ở trẻ em tại bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	Clinical characteristics and associated factors of severe pneumonia in children at the Central Highlands Regional General Hospital	
Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nguyen Thi Thuy Hang	46
7. Đánh giá kết quả thay khớp gối toàn phần không tái tạo mặt khớp bánh chè tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	Evaluation of outcomes of Total Knee Arthroplasty without patellar resurfacing at the Central Highlands Regional General Hospital	
Nguyễn Minh Trực, Trịnh Duy Khánh & Nguyễn Ngọc Thiện	Nguyen Minh Truc, Trinh Duy Khanh & Nguyen Ngoc Thien	52
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN	SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES	
8. Tác động của doanh nghiệp kiểm toán chuyên gia đến tính kịp thời của báo cáo tài chính bán niên ngành ngân hàng tại Việt Nam	Impact of industry specialist auditors on the timeliness of interim financial reports in Vietnamese banks	
Phạm Thanh Hùng, Nguyễn Thị Trà Giang, Bùi Thị Thanh Thùy & Võ Xuân Hội	Pham Thanh Hung, Nguyen Thi Tra Giang, Bui Thi Thanh Thuy & Vo Xuan Hoi	59
9. Nhận thức của giáo viên trung học phổ thông về việc sử dụng ChatGPT trong việc tạo bài kiểm tra đọc hiểu tiếng Anh cho học sinh lớp 10	High school teachers' perceptions of using ChatGPT for designing English reading comprehension tests for tenth-grade students	
Hoàng Hồng Phương & Lê Thị Hạ Quỳnh	Hoang Hong Phuong & Le Thi Ha Quynh	67

10. Các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả làm việc nhóm của sinh viên Trường Du lịch - Đại học Huế
Đặng Thị Tuyết Ngọc, Lê Thị Thanh Giao & Đoàn Khánh Hưng
Factors affecting the effectiveness of students' teamwork at the School of Hospitality and Tourism, Hue University
Dang Thi Tuyen Ngoc, Le Thi Thanh Giao & Doan Khanh Hung 76
11. Thực trạng đạo đức, lối sống của sinh viên trường Đại học Tây Nguyên
Vũ Minh Chiến & Nguyễn Thị Thanh Vân
The current status of morality and lifestyle among students at Tay Nguyen University
Vu Minh Chien & Nguyen Thi Thanh Van 87
12. Ảnh hưởng của văn hoá doanh nghiệp đến sự gắn bó của nhân viên làm việc tại công ty dịch vụ Mobifone khu vực 7
Phan Thị Xuân Hương & Đỗ Nguyễn Quỳnh Lam
The influence of corporate culture on employee commitment at the Mobifone service company region 7
Phan Thi Xuan Huong & Do Nguyen Quynh Lam 94
13. Ảnh hưởng của văn hoá truyền thống trong tiểu thuyết Mạc Ngôn
Phan Thị Tâm Thanh
The influence of traditional culture in Mo Yan's novels
Phan Thi Tam Thanh 109
14. Giáo dục đạo đức môi trường cho sinh viên theo quan điểm của triết học Mác – Lênin
Phạm Thị Tâm
Environmental ethics education for students from the perspective of Marxist-Leninist philosophy
Pham Thi Tam 116
15. Chất lượng dịch vụ giao hàng chặng cuối đến sự hài lòng của khách hàng thương mại điện tử tại Bình Định
Kiều Thị Hương, Lê Nhật Hằng, Dương Thị Nhớ, Lê Thị Mỹ Quyên, Phan Ngọc Vi & Nguyễn Châu Duyên
The impact of last-mile delivery service quality on e-commerce customer satisfaction in Binh Dinh
Kieu Thi Huong, Le Nhat Hang, Duong Thi Nho, Le Thi My Quyen, Phan Ngoc Vi & Nguyen Chau Duyen 122

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HOÁ TRUYỀN THÔNG TRONG TIỂU THUYẾT MẠC NGÔN

Phan Thị Tâm Thanh¹

Ngày nhận bài: 20/03/2025; Ngày phản biện thông qua: 04/04/2025; Ngày duyệt đăng: 10/04/2025

TÓM TẮT

Văn học chịu ảnh hưởng của lịch sử xã hội và văn hoá dân tộc. Ở những nhà văn lớn như Mạc Ngôn, văn hoá truyền thống được phản ánh thông qua thể giới nghệ thuật độc đáo, đậm màu sắc kỳ ảo. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, khảo sát ảnh hưởng của văn hoá truyền thống Trung Hoa lên tiểu thuyết Mạc Ngôn, tập trung vào các yếu tố Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo và truyền thống tôn trọng lịch sử. Chúng tôi nhận thấy rằng nếu Nho giáo được thể hiện chủ yếu qua tinh thần trung nghĩa, thì Phật giáo và Đạo giáo phát huy tác dụng khuyến thiện, răn ác thông qua niềm tin tâm linh để hướng con người đến một thế giới tốt đẹp hơn. Với truyền thống tôn trọng lịch sử, Mạc Ngôn đã tái hiện được hiện thực ở bề sâu của xã hội Trung Quốc thời hiện đại. Tóm lại, trên hành trình sáng tạo và đổi mới, tiểu thuyết Mạc Ngôn đã được nuôi dưỡng bởi văn hoá truyền thống.

Từ khoá: Mạc Ngôn, văn hoá truyền thống, Nho, Phật, Đạo, truyền thống tôn trọng lịch sử.

1. MỞ ĐẦU

Các học thuyết Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo là nền tảng ý thức hệ ảnh hưởng đến quá trình sáng tạo văn chương từ xưa đến nay. Tìm hiểu ảnh hưởng của ba dòng tư tưởng này cùng với truyền thống trọng sử đối với tiểu thuyết của Mạc Ngôn cũng là một cách để lý giải thế giới nghệ thuật trong tác phẩm của nhà văn, góp phần soi sáng các giá trị văn hóa cùng chiều sâu triết lý của chúng - một trong những yếu tố làm nên phong cách và giá trị văn chương của Mạc Ngôn.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu ảnh hưởng của văn hoá truyền thống qua các yếu tố Nho, Phật, Đạo và truyền thống trọng sử trong tiểu thuyết Mạc Ngôn. Qua đó, góp phần lý giải sức hấp dẫn cũng như sự thành công của tiểu thuyết Mạc Ngôn.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Ảnh hưởng của văn hoá truyền thống trong tiểu thuyết Mạc Ngôn.

2.3. Phạm vi nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành khảo sát 09 tác phẩm tiêu biểu của Mạc Ngôn:

Mạc Ngôn (2000). *Cao lương đỏ* (Trần Đình Hiến dịch). Hà Nội: NXB Phụ nữ.

Mạc Ngôn (2001). *Báu vật của đời* (Trần Đình Hiến dịch). TP. Hồ Chí Minh: NXB Văn nghệ.

Mạc Ngôn (2003). *Cây tôi nổi giận* (Trần Đình Hiến dịch). Hà Nội: NXB Văn học.

Mạc Ngôn (2003). *Đàn hương hình* (Trần Đình Hiến dịch). Hà Nội: NXB Phụ nữ.

Mạc Ngôn (2003). *Rừng xanh lá đỏ* (Trần Đình Hiến dịch). Hà Nội: NXB Văn học.

Mạc Ngôn (2004). *Tử quốc* (Trần Đình Hiến dịch). Hà Nội: NXB Hội nhà văn.

Mạc Ngôn (2007). *Sống đọa thác đầy* (Lê Huy Tiêu dịch). Hà Nội: NXB Phụ nữ.

Mạc Ngôn (2007). *Thập tam bộ* (Trần Trung Hỷ dịch). TP. Hồ Chí Minh: NXB Văn nghệ.

Mạc Ngôn (2007). *Tứ thập nhất pháo* (Trần Trung Hỷ dịch). TP. Hồ Chí Minh: NXB Văn nghệ.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

2.4.1. Phương pháp thống kê, phân loại

Để tập hợp các tiểu thuyết của Mạc Ngôn, phân loại các ảnh hưởng của văn hoá truyền thống trong tác phẩm theo từng phương diện để thuận tiện cho quá trình nghiên cứu, phục vụ mục đích nghiên cứu.

2.4.2. Phương pháp phân tích, tổng hợp

Để phân tích các yếu tố Nho, Phật, Đạo và truyền thống trọng sử thể hiện qua tác phẩm. Trên cơ sở các dữ liệu đã khảo sát, chúng tôi sẽ khái quát thành những nhận định chung về giá trị nội dung tư tưởng cũng như hiệu quả nghệ thuật của văn hoá truyền thống trong tiểu thuyết Mạc Ngôn.

2.4.3. Phương pháp so sánh, đối chiếu

Để thấy được tính chất, mức độ ảnh hưởng của văn hoá truyền thống qua các tiểu thuyết khác nhau của Mạc Ngôn, tạo nên sự độc đáo và sức hấp dẫn riêng của từng tác phẩm.

2.4.4. Phương pháp liên ngành

Khi đặt vấn đề nghiên cứu ảnh hưởng của văn hoá truyền thống trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, chúng tôi không chỉ nghiên cứu chất liệu ngôn ngữ

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Phan Thị Tâm Thanh; ĐT: 0982508477; Email: pttthanh@ttn.edu.vn.

xây dựng nên thế giới nghệ thuật của nhà văn mà còn tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học với các yếu tố tư tưởng, văn hoá, lịch sử; mối quan hệ giữa tính xã hội và tính thẩm mỹ.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Nho giáo trong xã hội Trung Hoa trong tiểu thuyết Mạc Ngôn

Nho giáo là học phái quan trọng thời cổ đại do Khổng Khâu sáng lập, đại biểu cho lợi ích giai cấp chủ nô đang suy tàn thời Xuân Thu - Chiến Quốc. Trong các thời đại sau, Nho giáo trở thành tư tưởng chính thống trong kiến trúc thượng tầng của chế độ phong kiến Trung Quốc. Đặc trưng cơ bản của Nho giáo là trọng thực tiễn, trọng luân lý, trọng giáo dục và coi thường vật chất, ít chú ý đến tìm hiểu tự nhiên. Học thuyết của Nho giáo tuy đã trải qua nhiều biến đổi nhưng vẫn là một triết học đạo đức, mang màu sắc lý tưởng. Nho giáo chủ trương lấy giáo dục cảm hóa làm trung tâm, lấy kết hợp tri thức, tâm lý, luân lý làm học thuyết chính trị, lấy nhân ái làm hạt nhân, lấy trung dung làm chuẩn mực, tức là tư tưởng “Cách vật trí tri, thành ý chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”.

Tư tưởng tích cực nhập thể của Nho giáo trong một nền văn hóa lâu đời đã bồi đắp cho thế hệ “ông bà” trong tiểu thuyết Mạc Ngôn lối sống có lý tưởng, có khí phách, có cách ứng xử với văn hóa xã hội, với chính mình. Khi bị đặt vào hoàn cảnh lịch sử vận động và biến đổi mạnh mẽ, tư tưởng Nho giáo đã chi phối lối sống và thôi thúc họ hành động yêu nước. Tâm lý phổ biến của người Trung Hoa “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách” (Quốc gia mất còn, kẻ hèn còn có trách nhiệm) được bảo lưu trong tâm thức nhân dân. Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm là biểu hiện của lòng tự hào, tự tôn, tinh thần yêu nước và ý thức cộng đồng của dân tộc. Từ thổ phỉ như Từ Chiêm Ngao (*Cao lương đỏ*), kếp hát như Tôn Bính, cho đến những kẻ ăn mày như Út Sơn, Hầu Tiểu Thất (*Đàn Hương hình*)... đều trở thành anh hùng hảo hán. Khí phách của họ, đám con cháu hậu thế không thể nào sánh kịp.

Nho giáo coi trọng khí tiết và thực thi nghĩa vụ đối với sự nghiệp chung của đất nước, chữ “nghĩa” trở thành thước đo phẩm giá của người anh hùng. Nếu người anh hùng trong văn học phương Tây có phương châm, mục đích sống là để khẳng định cái tôi, thì người anh hùng trong văn học phương Đông chịu sự chi phối của cái ta cộng đồng, sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn. Cái tôi bị đẩy xuống, để nhường chỗ cho cái ta cao quý, nhất là khi đất nước đứng trước nạn xâm lăng. Dựa trên quan điểm đạo đức Nho giáo và nguyện vọng của nhân dân, hình

tượng người anh hùng trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn được tô đậm ở tinh thần trung nghĩa. Quan điểm về “nghĩa” được đề cập khá sâu sắc trong triết lý đạo đức Nho giáo, “nghĩa” được coi là một trong năm đức cơ bản nhất của con người, đó là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. “Nghĩa” là việc nên làm, điều nên nói theo đúng đạo lý, đúng bổn phận và lòng hào hiệp của con người. “Nghĩa” còn là tiêu chuẩn của hành vi, thấy việc nghĩa mà không làm thì không phải là người có dũng khí. Các nhân vật trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, trong hoàn cảnh nguy nan, tinh thần tự nhiệm, ý thức về nhân cách dẫn họ đến những hành động cao đẹp: “sát thân thành nhân”, “xả thân thù nghĩa” vì độc lập dân tộc. Họ trở thành những con người xả thân cho đạo lý trung nghĩa của Nho giáo. Ở *Đàn Hương hình* trong cuộc nổi dậy chống lại người Đức khi họ bắt dân làng phải cắt đuôi sam, đi làm phu đặt đường sắt xe lửa, nhiều nhân vật có tên và không tên trong đội quân của Tôn Bính, vì sự nghiệp đánh giặc ngoại xâm mà sẵn sàng coi thường mạng sống. Khi Tôn Bính bị bắt, phải chịu hình phạt trong đau đớn, đám “nghĩa Miêu” dù biết rơi đầu vẫn liều mình xông ra pháp trường cứu Tôn Bính. Ở *Cao lương đỏ*, không ít người trong đội du kích của Từ Chiêm Ngao, của Tư Mã Khô đã ngã xuống trong cuộc chiến tranh chống giặc Nhật. Họ đã trở thành anh hùng bởi họ sẵn sàng “vì nghĩa quên thân”. Sức mạnh đoàn kết dân tộc nằm trong những con người nhỏ bé, vô danh đó. Bên cạnh cái tiêu tụy của hàng ngũ nghĩa quân kháng chiến, vẫn thấy được nhiệt tình cháy bỏng của những con người dám dấn thân vào gian khổ vì đại nghĩa. Trong *Đàn Hương hình*, bên cạnh người anh hùng Tôn Bính và đám “nghĩa Miêu”, còn có những người như Đàm Tự Đồng, Tiền Hùng Phi... dám chống lại triều đình và quân xâm lược. Khi phải chịu cực hình tàn khốc, họ không những không hề tỏ ra run sợ, lại còn khẳng khái trước cái chết khiến oai linh của họ được truyền tụng li kì trong dân chúng. Tên tuổi của họ gắn với lịch sử đấu tranh vì đại nghĩa của dân tộc và được lưu danh cùng hậu thế.

Xã hội phong kiến Trung Hoa với tư tưởng nam quyền, hôn nhân sắp đặt đã bao đời đè nặng lên số phận người phụ nữ, tước bỏ hết mọi quyền của nữ giới. Tiêu biểu là cuộc đời đau khổ, nghiệt ngã của Lỗ Toàn Nhi trong *Báu vật của đời*. Nỗi đau của Lỗ Thị không chỉ bị hành hạ về thân xác, mà còn bị tra tấn về tinh thần với tập tục nghiệt ngã buộc phải có con trai. “Từ khi sinh đứa con gái thứ tư, bầu trời nhà Thượng Quan lúc nào cũng mây đen vần vũ, mặt bà nội như lưỡi hái vừa lấy ra khỏi nước tôi, sẵn sàng đâm chém ai đó bất cứ lúc nào” (Mạc Ngôn, 2021). Lấy phải một người chồng không có

khả năng truyền giống, cho nên để đẻ được một đứa con trai, Lỗ Thị phải ăn nằm với đủ loại người trong thiên hạ. Bi kịch của Lỗ Toàn Nhi là ở chỗ: “Mẹ nhận ra một chân lý nghiệt ngã: Là đàn bà không lấy chồng không được, lấy chồng mà không sinh con không được, sinh con toàn con gái cũng không được. Muốn có địa vị trong gia đình dứt khoát phải sinh con trai” (Mạc Ngôn, 2021). Quan niệm này có nguồn gốc từ tư tưởng Nho giáo đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân. Nho giáo coi trọng tông tộc, tội lớn nhất của con người là không có con trai để nối dõi tông đường: “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” (Ba tội bất hiếu, không có con trai để nối dõi tông đường là tội lớn nhất). Sự nô lệ cho tập tục khiến con người trở nên tàn ác, mất hết nhân tính: “Niệm Đệ vừa mới lọt lòng mẹ, oe oe khóc, mẹ chồng thấy vẫn là con gái, liền chẳng nói chẳng rằng túm lấy hai chân định đem dìm chết trong chum nước. Mẹ nhào xuống đất ôm chặt hai chân mẹ chồng van xin: Mẹ ơi mẹ, xin mẹ mở lượng từ bi, thương con hầu hạ mẹ nửa năm nay mà tha cho cháu bé” (Mạc Ngôn, 2001). Cùng với tư tưởng nam quyền là hôn nhân gả bán đã đẩy không biết bao nhiêu phụ nữ vào bi kịch. Ở *Cao lương đồ*, Đái Phượng Liên năm mười sáu tuổi xinh tươi như hoa, trong lòng ao ước lấy được người chồng có học, biết điều, mặt mày thanh tú. Nhưng người mẹ tàn nhẫn, ông bố tham tiền đã gả bà cho Đơn Biền Lang, một kẻ mắc bệnh hủi. Đám cưới trở thành đám ma. Những tập tục cưới xin màu mè, rối rắm không che đậy được hiện thực bi đát của “bà tôi”: “Theo tục lệ xuất giá, trời rất nóng, bà vẫn phải mặc áo bông, quần bông mới. Phía trong kiệu sức sệu dơ bẩn. Nó như chiếc quan tài, không biết đã nhốt bao nhiêu cô dâu, biến thành xác chết không hồn. Tấm đoạn vàng che trên vách kiệu đầy những vết dầu ố” (Mạc Ngôn, 2000). Khi bị bọn phu lác kiệu, nỗi oan ức đã khiến “bà tôi” khóc òa lên: “Bà thấy tiền đồ đen tối, suốt đời không thoát được bể khổ: - Ôi bố, ôi mẹ, bố tham tiền, mẹ nhẫn tâm, bố mẹ hủy diệt đời con” (Mạc Ngôn, 2000). Tư tưởng nam quyền, hôn nhân gả bán... là nguyên nhân kìm hãm sự giải phóng phụ nữ, những thứ ấy thường là ngọn dao mềm giết người không thấy máu.

3.2. *Thuyết luân hồi của Phật giáo trong tiểu thuyết Mạc Ngôn*

Phật giáo từ cuối đời Tây Hán, từ Ấn Độ bắt đầu truyền vào Trung Quốc. Thế giới quan của Phật giáo thể hiện chủ yếu qua bốn luận thuyết cơ bản: vô thường, vô ngã, nhân quả, nhân duyên. Bốn thuyết này giúp con người tìm ra được một phương thức sống an lạc, tự tại, giải thoát. Đạo Phật với tư cách là một tôn giáo và triết học nhân

sinh đã gắn bó chặt chẽ, trở thành một bộ phận hữu cơ của văn hóa Trung Quốc, đã thấm vào tư tưởng và sinh hoạt hằng ngày của nhân dân. Ảnh hưởng của Phật giáo đối với văn hóa Trung Quốc là rất lớn, có công hiến cho văn hóa Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực, trong đó có văn học. Trong quá trình đi sâu vào đời sống xã hội, tư tưởng Phật giáo đã ảnh hưởng sâu đậm đến văn học Trung Quốc.

Mạc Ngôn cho biết “Trong dân gian Trung Quốc, quan điểm luân hồi của Phật giáo có sức mạnh chế ước đạo đức ghê gớm. Kẻ phạm tội, không phải bị pháp luật trừng trị mà khi chết sẽ bị đày xuống địa ngục, kiếp sau phải làm thân trâu ngựa” (Mạc Ngôn, 2004a). Trong *Tứ thập nhất pháo*, tin vào quan niệm nhân quả báo ứng khiến một người đàn bà đau khổ vì mắc bệnh phong, ban đêm thường ra ngôi mộ tổ ở đầu làng kêu khóc, lời khóc của bà cứ lặp đi lặp lại: “Không biết tổ tiên nhà này ai đã từng giết bò già, báo hại con cháu phải chịu báo ứng ra nông nỗi này” (Mạc Ngôn, 2007c). Theo lời kể của La Tiểu Thông, Hoàng Bửu vốn làm nghề mổ bò, khi giết mổ nhìn vào mắt con vật, ông ta thấp thoáng thấy hình ảnh người mẹ đã chết. Nghĩ rằng mẹ mình đã hóa kiếp thành bò, ông ta quỳ xuống, đối diện với con bò và khóc tức tưởi, từ đó bỏ luôn nghề đồ tể. Tiểu thuyết *Sống đọa thác đày* cũng được Mạc Ngôn lấy cảm hứng từ thuyết luân hồi của đạo Phật. Tác phẩm kể về cuộc đời của Tây Môn Náo, một địa chủ bị giết oan trong thời kì cải cách ruộng đất. Sau khi chết đi, Tây Môn Náo đã liên tục luân hồi trong sáu kiếp: lừa, trâu, lợn, chó, khi, cuối cùng mới trở lại làm người. Nhà văn đã phú cho các nhân vật năng lực “túc mệnh thông”, tạo ra điểm nhìn nửa thực nửa ảo để phản ánh đường lối, chính sách sai lầm, ấu trĩ và tái hiện bộ mặt xã hội đen tối của Trung Quốc thời kì cải cách ruộng đất và cách mạng văn hóa.

Theo quan niệm của đạo Phật, địa ngục là nơi đại diện cho công lý, là hình ảnh dùng để răn đe tội ác và hướng con người sống thiện. Thế nhưng, thế giới địa ngục ở đây đã được tác giả miêu tả chẳng khác gì một tấm gương ảo để phản ánh bộ mặt thực của xã hội đương thế. Tây Môn Náo khi sống đã chịu quá nhiều oan sai, chết xuống âm phủ, phải trải qua những cực hình tàn khốc, bị cho vào vạc dầu “giống như người ta rán một con gà” sau đó “dùng gậy xiên qua người” (Mạc Ngôn, 2007a). Hóa ra địa ngục và trần gian đều đen tối như nhau, chẳng nơi nào giúp cho những người dân đen như Tây Môn Náo tìm được công lý. Về mặt liên tục thay đổi của Diêm Vương và giọng nói “khào khảo” của ngài qua sự mô tả của Tây Môn Náo khiến cho âm phủ cũng hao hao giống

chỗ trần gian: “Tôi nhìn thấy gương mặt núc ních đầy mỡ của Diêm Vương liên tục biến đổi” (Mạc Ngôn, 2007a). Giọng nói của Diêm Vương khảo khảo: “- Được rồi, Tây Môn Náo! Ta biết ngươi oan uổng. Trên trần gian biết bao kẻ đáng chết lại không chết, cũng nhiều người không đáng chết lại phải chết. Đó cũng là một thực tế mà bản vương đây cũng phải bó tay” (Mạc Ngôn, 2007a). Diêm Vương cũng mang bộ mặt núc ních đầy mỡ của bọn tham quan, cũng nói dối, cũng nghi ngờ bà Mạnh cho Tây Môn Náo uống “thuốc dỏm”. Uất ức trước sự lừa gạt của Diêm Vương, tác giả đã để cho Tây Môn Lợn chửi thẳng ngài: “Diêm Vương ơi là Diêm Vương! Ông điều ngoa quá! (...) đồ vô liêm sỉ, đồ ngụy tặc, đồ gian trá!”, gọi Ngài là “lão”, là “con chó già”, đòi “gặp Diêm Vương để tao thanh toán nợ nần với con chó già ấy” (Mạc Ngôn, 2007a). Tây Môn Náo qua sáu lần đầu thai vẫn không quên được kiếp người oan nghiệt cũng như nhân dân Trung Quốc không thể quên được lịch sử của dân tộc họ. Cách mạng văn hóa đã để lại vết thương vĩnh viễn trong tâm hồn họ. Nhà văn đã mượn thuyết luân hồi của đạo Phật, thông qua nghệ thuật lạ hóa để tạo ra cái nhìn thực - ảo khó phân định, từ đó dễ dàng đi sâu vào bản chất của cái thực.

Ảnh hưởng của tư tưởng phật giáo còn thể hiện ở kết cấu vòng tròn của tác phẩm *Sống đạo thác đầy*. Mở đầu và kết thúc tác phẩm đều bằng một câu nói của Lam Ngàn Năm Đầu To: “Câu chuyện của tôi bắt đầu từ ngày một tháng một năm một ngàn chín trăm năm mươi” (Mạc Ngôn, 2007a). Thời gian của câu chuyện được kể với sáu lần hóa kiếp của Tây Môn Náo cho đến lúc Lam Đầu To xuất hiện là hơn nửa thế kỉ. Đây là thời gian rất dài nhưng đã bị tác giả ép lại bằng 0 tạo nên một kết cấu vòng tròn độc đáo. Cách kết cấu này thể hiện một quan niệm triết lý của nhà Phật về luân hồi: thời gian vô thủy vô chung, không có điểm đầu không có kết thúc. Trong dòng thời gian đó, con người nếu không được giác ngộ, sẽ luân chuyển mãi không thôi qua các kiếp. Nhân vật Lam Đầu To được đặt vào một thời điểm cụ thể trong tác phẩm đó là “Ngày sinh nhật thứ năm”, đồng thời nhân vật cũng là một mắt xích trong chuỗi luân hồi. Tác giả lại để cho Lam Đầu To mắc căn bệnh máu không đông, như vậy sinh mệnh của nhân vật này cũng rất mong manh và không loại trừ khả năng nhân vật lại xuống gặp Diêm Vương và tiếp tục đầu thai sang một kiếp khác.

Lấy cảm hứng từ thuyết luân hồi của phật giáo cùng với nghệ thuật lạ hóa, Mạc Ngôn đã xây dựng nên một thế giới nghệ thuật đặc sắc nhằm phản ánh hiện thực về những giai đoạn lịch sử đầy biến

động, đau thương của nhân dân Trung Hoa. Để cho nhân vật Tây Môn Náo luân hồi qua các kiếp: lừa, trâu, lợn, chó, khỉ, Lam Đầu To, nhà văn đã tạo ra những góc nhìn nửa thực nửa ảo, mở rộng khả năng phản ánh hiện thực xã hội của văn chương đến vô cùng. Hình thức luân hồi qua các kiếp của nhân vật vừa tạo ra tính chất kì ảo thu hút độc giả vừa phản ánh được hiện thực lịch sử rộng lớn, sâu sắc và góp phần tạo ra một phong cách nghệ thuật độc đáo, mang đậm màu sắc tâm linh phương Đông ở Mạc Ngôn.

3.3. Thế giới thần tiên, ảo cảnh của Đạo giáo trong tiểu thuyết Mạc Ngôn

Đạo gia được ví như một bông hoa lạ lẫm, độc đáo. Lão Tử là ông tổ của Đạo gia, đã đề ra học thuyết về “đạo”, tư tưởng về phép biện chứng và học thuyết “vô vi”. “Đạo” là cơ sở đầu tiên của vũ trụ, có trước cả trời đất, nằm trong trời đất. “Đạo” đóng vai trò trung tâm chi phối toàn bộ tư tưởng vì nó là cơ sở để giải thích thế giới. Về khách quan, Lão Tử cho rằng con người thích ứng với tự nhiên nên con người không cần làm gì cả. Thuyết “vô vi” khuyên con người sống theo tự nhiên, thuận phát, đưa con người về với trạng thái nguyên thủy, không dục vọng. Tư tưởng đạo gia kết hợp với ma thuật dân gian làm thành Đạo giáo. Đạo giáo chủ trương luyện đan, tu tiên để trường sinh bất lão, dùng bùa chú trị bệnh. Từ đó có sự ngự trị của Đạo giáo thần tiên và Đạo giáo phù thủy trong đời sống xã hội Trung Quốc.

Cả Đạo giáo thần tiên lẫn Đạo giáo phù thủy đều để lại dấu ấn trong tiểu thuyết Mạc Ngôn. Nhà văn họ Quẩn vốn cùng quê Sơn Đông với họ Bò, nên thuở nhỏ Mạc Ngôn đã hít thở bầu không khí thần tiên thoát tục của Liêu trai. Động Hoa Hạnh, núi Tây Phong là nơi gặp gỡ của Tiên và người để từ đó xây nên giấc mơ hạnh phúc ở chốn thần tiên cảnh ảo. Câu tứ mơ mộng này từ Liêu trai của Bò Tùng Linh, sang tiểu thuyết Mạc Ngôn vẫn còn vương vấn. Trong *Từ quốc*, trò Lý Một Gáo đã chép một “Chuyện lạ ở Từ quốc” cho thầy Mạc Ngôn tham khảo. Câu chuyện kể về mối kỳ duyên giữa thiếu niên Dur Một Thước với một nữ nghệ nhân xiếc có phép thuật chẳng khác gì thần tiên: “Cô ném cái lọ lên trời, chỉ thấy muôn đóa mây hồng, khí lành tỏa khắp, miệng lọ lớn dần, nháy mắt cao hàng trượng, y hệt cung trăng. Một Thước và cô gái dặt tay nhau bước vào. Hoa trái đầy đường, liễu xanh rủ bóng, chim quý hiếm nô rôn, vui đùa. Một Thước như mê như say, lòng xuân dào dạt, nắm tay kéo cô vào lòng định hành lạc” (Mạc Ngôn, 2004b). Phải chăng cõi thần tiên hạnh phúc mà con người hướng tới trong thế giới của Lão Trang là một cuộc giải phóng tinh thần

khởi hiện thực xã hội đen tối bị chế ngự bởi thế giới vật chất, xác thịt ở *Tửu quốc*? Ở *Báu vật của đời*, nhân vật Môn Thánh Vũ xuất hiện như một cao sĩ nửa người nửa tiên, gắn liền với huyền thoại “Chợ tuyết”. Cao sĩ này 120 tuổi, luyện phép tịch cốc không ăn lương thực đã 20 năm nay. Người lão già như ve sầu, chỉ sống bằng những hạt sương. Mỗi năm, Môn Thánh Vũ xuống thôn một lần vào ngày Đông chí để hướng dẫn nghi thức lễ hội “Chợ Tuyết”. Sự hóa thân của tiên chim Lân Đệ (*Báu vật của đời*) là hình ảnh tràn đầy chất thơ, được gắn với một huyền thoại của đạo giáo khi nhân vật Quách Phúc (Chuột chũi) cho rằng: “Bà vốn là tiên của các loài chim, vì ăn bàn đào của Tây Vương Mẫu bị đày xuống trần gian, giờ niên hạn đã hết, bà trở về cõi tiên.” (Mạc Ngôn, 2001). Tất cả những biểu hiện nói trên thực chất cũng là sự quay về cội nguồn, khao khát hòa nhập với tự nhiên. Là phản ứng của con người quay lưng lại với xã hội. Tác giả đã mượn bút pháp của cổ tích, huyền thoại, kì ảo... nhằm phản ánh nỗi quẫn bách của con người trong xã hội, những con người là nạn nhân của những chấn thương về thể xác lẫn tinh thần do chiến tranh, nội chiến, cách mạng văn hóa, là nạn nhân của chính dục vọng của con người gây ra.

Đạo giáo phù thủy bộc lộ rõ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn qua những tín ngưỡng dân gian như bùa chú, ma thuật. Ở *Đàn hương hình*, Tôn Bính và các đồ đệ cũng vẽ bùa, niệm chú, luyện thuật tránh đạn, các anh hùng dân tộc được thỉnh về để phù hộ cho sự nghiệp đánh giặc của nghĩa quân. Đặc biệt ở *Báu vật của đời*, tác giả đã xây dựng thành công hai hình tượng thầy phù thủy có tài tróc quỷ trừ tà là Trương Thiên Tứ và Mã Sơn Nhân. Những phù chú, bùa phép của Đạo giáo phù thủy, ở trong lòng xã hội phong kiến rối ren, càng được kích thích để tạo thành nếp sống tin theo phù phép, ma quỷ hình thành nên tầng lớp thầy phù thủy, thầy cúng trừ tà. Trong *Báu vật của đời*, khi Kim Đồng mắc chứng hoang tưởng, nhìn đâu cũng thấy bóng hình của Natasa, Lỗ Thị đã dùng đủ mọi cách mà vẫn chào thua, cuối cùng mới được Mã Sơn Nhân, một phù thủy có tài tróc quỷ trừ tà về chữa bệnh cho Kim Đồng. Mã Sơn Nhân pháp thuật cao cường, rất nhiều truyền thuyết kì dị được thêu dệt về lão đạo sĩ này. Lão không chỉ có tài trừ tà mà còn sai khiến được ma quỷ, linh hồn con người. Do ảo giác, Kim Đồng nhìn thấy Mã Sơn Nhân nuốt Natasa vào bụng, liền vật lộn với lão để cứu Natasa. Mã Sơn Nhân pháp thuật cao cường là thế nhưng không chịu nổi cú đâm của Tôn Bất Ngôn, đã co giò chuồn thẳng. Ở *Đàn hương hình*, Tôn Mĩ Nương vì mắc bệnh tương tư đã nghe theo lời bà cô Tiên Cáo uống phân đã phơi khô tán nhỏ của

quan huyện Tiên Đình để mong khỏi bệnh. Đây chỉ là những trò mê tín dị đoan làm tổn hại đến sức khỏe, tiêu tốn tiền bạc, là những hiện tượng tiêu cực cần bài trừ trong đời sống nhân dân.

Ở *Báu vật của đời*, trong những phút giây hấp hối, tác giả đã để cho nhân vật Kim Đồng đã suy ngẫm về sự hình thành và vận động của thế giới. Sự tồn tại và vận hành của vũ trụ không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực của tổ tiên anh ta mà còn tuân theo quy luật: sinh, trụ, di, diệt của tự nhiên. Quy luật đó đại diện cho năng lực tái sinh và hủy diệt. Theo Kinh dịch, số 9 là cực đỉnh của dương số (Thái dương) vì thế số 9 được coi trọng trong đời sống văn hóa Trung Hoa. Kim Đồng là đứa con thứ 9 được sinh ra, đã thỏa nguyện niềm khao khát mong đợi của gia đình Lỗ Thị. Thế nhưng con số 9 cũng đã ẩn chứa mầm mống đau thương của cái chết. Tất cả các cô gái nhà Thượng Quan cuối cùng đã trở về cát bụi. Số 9 vừa mang ý nghĩa viên mãn nhưng đồng thời cũng là biểu hiện của hư vô, là con số của sự bắt đầu và kết thúc. Nhân vật của Mạc Ngôn luôn muốn vượt lên hoàn cảnh để thay đổi cuộc đời mình nhưng sự nổi dậy đó không thắng được bi kịch của số phận mà lịch sử đã dành cho họ. Như vậy, tiểu thuyết Mạc Ngôn đã đặt ra vấn đề mang ý nghĩa nhân bản: khi các thế chế chính trị qua đi, chỉ còn lại vấn đề nhức nhối là số phận nhân dân, số phận của con người.

3.4. Truyền thống tôn trọng lịch sử trong tiểu thuyết Mạc Ngôn

Bất nguồn từ nền văn minh nông nghiệp coi trọng hạt giống tốt, dẫn đến trọng quá khứ, trọng sử. Đất nước Trung Quốc không chỉ có lịch sử lâu đời mà còn có cả truyền thống trọng sử. Tiểu thuyết Trung Quốc cũng thường lấy đề tài từ trong lịch sử, từ quá khứ. Không ở đâu mà tiểu thuyết lịch sử có một trí xứng đáng như trong nền văn học Trung Quốc. Tiểu thuyết Mạc Ngôn cũng không nằm ngoài truyền thống ấy. Dễ nhận thấy các tác phẩm xuất sắc của Mạc Ngôn đều là những tác phẩm khai thác đề tài lịch sử như: *Cao lương đỏ*, *Đàn hương hình*, *Báu vật của đời*, *Sống đọa thác đầy*.

Tiểu thuyết Mạc Ngôn đã khái quát lịch sử Trung Quốc trong vòng một trăm năm với những điểm mốc nổi bật: cuối Thanh đầu Dân Quốc, chiến tranh chống Nhật, nội chiến, cải cách ruộng đất, cách mạng văn hóa, cải cách mở cửa bằng những trang văn thấm đẫm mùi máu, nước mắt. Lịch sử trong tiểu thuyết Mạc Ngôn được phản ánh với cái nhìn hiện thực tỉnh táo, nhà văn không bôi đen, không tô hồng nhưng cũng không “xuê xoa” với lịch sử. *Cao lương đỏ* kể về cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Trung Hoa chống

quân xâm lược Nhật Bản. Các thế hệ “ông tôi” (Tư Chiêm Ngao), “bà tôi” (Phương Liên), “bố tôi” (Đậu Quan) đều dũng cảm tham gia đánh giặc Nhật và hi sinh anh dũng trong ruộng cao lương. Họ đều là những nhân vật khí khái, lãng mạn, sống buông thả, cuồng nhiệt, chết anh hùng. *Đàn hương hình* kể lại câu chuyện diễn ra tại vùng Đông Bắc Cao Mật vào năm 1900, bối cảnh lịch sử là thời kì chống quân Đức của nhân dân Trung Quốc. Tác phẩm phản ánh vấn đề cơ bản nhất trong lịch sử phát triển của đất nước Trung Hoa: mâu thuẫn gay gắt giữa chính nghĩa và phi nghĩa, giữa lực lượng chống xâm lược và quân xâm lược; giữa nhân dân lao động với giai cấp phong kiến thống trị. Mâu thuẫn này được lồng vào mâu thuẫn, xung đột lớn hơn: xung đột giữa văn hóa Đông - Tây; Đức xâm xé Trung Quốc bằng sức mạnh của văn minh vật chất với tàu lửa, súng thần công, Miêu xoang và đạo cụ sân khấu của đội quân Tôn Bỉnh làm sao chống đỡ nổi? Các xung đột nói trên cho thấy thực trạng đất nước Trung Hoa cuối triều Thanh đã lụn bại và nguy cơ mất nước đến nơi. Hành động của Tôn Bỉnh dưới con mắt của người hiện đại là ngu muội nhưng nó cho thấy lòng yêu nước và tinh thần quật cường của người Trung Hoa trong cuộc đối đầu với kẻ đi xâm lược. *Báu vật của đời* khái quát một giai đoạn lịch sử hiện đại đầy bi tráng của Trung Quốc với nào là kháng chiến chống Nhật, nội chiến, cách mạng văn hóa, rồi cải cách mở cửa, phản ánh lịch sử 95 năm của đất nước Trung Quốc. Thông qua số phận các thành viên trong gia đình Thượng Quan, sự trụy diệt của các lực lượng chính trị trên đất Cao Mật, tác giả đã xâu chuỗi chiều dài lịch sử thời hiện đại của đất nước Trung Quốc, làm hiện lên một diện rộng của hiện thực lịch sử đáng kinh ngạc. Ảnh hưởng truyền thống trọng sử, tiểu thuyết Mạc Ngôn cũng lấy lịch sử gia tộc, lịch sử của vùng đất quê hương làm cốt truyện, lấy quan

hệ gia tộc, huyết thống làm chủ đạo. Các cô gái nhà Thượng Quan dù có tham vọng đến đâu, có địa vị đến đâu, thì cuối cùng họ cũng nhận ra huyết mạch là quan trọng và người mẹ Lỗ Thị chính là nơi họ hòa giải các xung đột, bất đồng. Sống đọa thác đây là cuốn “lịch sử thổ địa” mô tả tình trạng xác xơ ở nông thôn Trung Quốc và cuộc sống bị bần cùng hóa của nông dân trong cuộc cải cách ruộng đất và cách mạng văn hóa. Tác phẩm phản ánh được bề sâu, bề sau của công cuộc cải cách đổi mới ở đất nước Trung Quốc với sự sai lầm của đại cuộc và con người “chết đi sống lại” cho dục vọng của mình.

4. KẾT LUẬN

Văn hóa truyền thống đã bồi đắp sức sống mạnh mẽ cho tiểu thuyết Mạc Ngôn, đan dệt nên một thế giới nghệ thuật phong phú, thể hiện cá tính sáng tạo độc đáo của nhà văn. Nếu tư tưởng Nho giáo chủ yếu được giải thích qua nội hàm của chữ “trung”, chữ “nghĩa”, đúc kết qua những hình tượng nhân vật khí phách anh hùng trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân Trung Quốc; thì Phật giáo và Đạo giáo để lại dấu ấn qua những câu chuyện dân gian đậm màu sắc kì ảo. Song song với sự phản ánh đời sống tư tưởng, tiểu thuyết Mạc Ngôn còn làm sống dậy lịch sử gần 100 năm của đất nước Trung Hoa, giúp người đọc tiếp cận lịch sử một cách chân xác. Tóm lại, Mạc Ngôn đã “thổi hồn” vào các giá trị văn hoá truyền thống biến chúng thành thế giới nghệ thuật độc đáo, phong phú, hấp dẫn. Tiểu thuyết của ông vừa phản ánh được hiện thực cuộc sống rộng lớn, sâu sắc vừa thể hiện được đặc trưng đời sống tinh thần, tâm hồn, tình cảm của dân tộc Trung Hoa. Chính “cái hồn phương Đông” này khi kết hợp với tư tưởng, văn hóa phương Tây đã tạo ra “tấm vé thông hành” đưa tiểu thuyết Mạc Ngôn chu du khắp thế giới.

THE INFLUENCE OF TRADITIONAL CULTURE IN MO YAN'S NOVELS ABSTRACT

Phan Thi Tam Thanh¹

Received Date: 17/03/2025; Revised Date: 04/04/2025; Accepted for Publication: 10/04/2025

ABSTRACT

Literature is influenced by social history and national culture. In great writers like Mo Yan, traditional culture is reflected through a unique and magical artistic world. During the research process, we used the method of analysis and comparison to examine the influence of traditional Chinese culture in Mo Yan's novels, focusing on the elements of confucianism, taoism, buddhism and the tradition of respecting history. We find that if confucianism is mainly expressed through the spirit of loyalty, buddhism and taoism promote the effect of encouraging good and discouraging evil through spiritual beliefs to head people to a better world. With the tradition of respecting history, Mo Yan has recreated the reality at the depths of modern Chinese society. In short, on the journey of creation and innovation, Mo Yan's novels have been nurtured by traditional culture.

Keywords: *Mo Yan, traditional culture, confucianism, buddhism, taoism, tradition of respecting history.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lại Nguyên Ân (2002). *Từ điển Văn học*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc Gia.
- Lê Nguyên Cần (2014). *Tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hoá*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc Gia.
- Trần Đình Hượu (1999). *Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Mạc Ngôn (2000). *Cao lương đỏ*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- Mạc Ngôn (2001). *Báu vật của đời*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Văn nghệ.
- Mạc Ngôn (2003a). *Cây tôi nổi giận*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Mạc Ngôn (2003b). *Đàn hương hình*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- Mạc Ngôn (2003c). *Rừng xanh lá đỏ*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Mạc Ngôn (2004a). *Chuyện văn chuyện đời*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Mạc Ngôn (2004b). *Tửu quốc*. Hà Nội: NXB Hội nhà văn.
- Mạc Ngôn (2007a). *Sống đọa thác đầy*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- Mạc Ngôn (2007b). *Thập tam bộ*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Văn nghệ.
- Mạc Ngôn (2007c). *Tứ thập nhất pháo*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Văn nghệ.

¹Faculty of Education, Tay Nguyen University;

Corresponding author: Phan Thi Tam Thanh; Phone: 0982508477; Email: pttthanh@ttn.edu.vn.